

Bản án số: 12/2020/HS-ST.
Ngày 09/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYỀN QUANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Minh Tân
Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Lý Thị Nhân
Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị
Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyền
Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-
HS, ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
08/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số
02/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc H**, sinh ngày 16/11/1971;
Nơi ĐKKTT và nơi ở: Tổ 7, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyền Quang;
Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sửa chữa
ô tô; trình độ học vấn: 10/10; con ông Phạm Văn Mận và bà Đỗ Bích Phương; anh,
chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Bàn Thị Liên, sinh năm 1990; con:
Có 04 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2016;
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2003, Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q (nay là phường
L, thành phố Q) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt tiền 75.000
đồng (đã chấp hành xong).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
(*Có mặt tại phiên tòa.*)

**Người bị hại:* Bà Phùng Thị H, sinh năm 1966 (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Vũ Ngọc D, sinh năm 1957;
trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyền Quang. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2019, Phạm Ngọc H, sinh năm 1971; trú tại tổ 7, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang có giấy phép lái xe hạng A2, hạng C theo quy định, có giá trị đến ngày 15/10/2020, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C – 061.11 trên đường dẫn cầu Tân Hà, theo hướng Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang đi xã T, thành phố Q. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên, có biển báo người đi bộ qua đường, có gờ giảm tốc độ, có vạch kẻ sơn dành cho người đi bộ. Lúc này Bà Phùng Thị H, sinh năm 1966; trú tại tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead biển kiểm soát 22K8 – 9399 đi vào ngã tư theo hướng từ đường Lê Duẩn sang đường đi xã T. Do H không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua đường giao nhau; khi phát hiện thấy xe mô tô do bà H điều khiển đi vào ngã tư, H điều khiển xe sang bên trái đường để tránh, nhưng phần đầu xe ô tô bên phải do H điều khiển đâm vào phần thân bên trái của xe mô tô do bà H điều khiển gây tai nạn. Hậu quả bà H chết.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tiến hành khám nghiệm tử thi đối với Bà Phùng Thị H.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 205/TT 19 ngày 30/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đầu, mặt, tay trái, chân phải có các vết bầm tím, sây sát, rách mất da; chấn thương sọ mặt. Giữa cung mày phải có vết thương nằm dọc, bờ mép vết thương nham nhở, thành và đáy vết thương dập nát, tụ máu, vết thương sâu sát gờ hốc mắt phải. Xương sọ vùng trán vỡ chéch từ trên xuống dưới, qua khe vỡ có nhiều máu loãng không đông chảy ra. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/9/2019 thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường dẫn cầu Tân Hà với đường Lê Duẩn và đường đi xã T. Mặt đường nhựa, phẳng, rộng 1060cm tính từ mép ngoài vạch sơn giới hạn phần đường xe chạy ở hai bên đường. Ngay trước ngã tư trên mặt đường dẫn cầu Tân Hà có gờ giảm tốc; vạch kẻ đường quy định nơi người đi bộ qua đường và vạch chỉ dẫn sắp đến chỗ có vạch người đi bộ qua đường. Giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Khám nghiệm theo hướng từ Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang đến cầu Tân Hà, phát hiện:

Vết phanh 1 (vị trí số 1) nằm hoàn toàn ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, kích thước dài 3680cm, rộng 18cm, có dạng hình cánh cung, chiều hướng từ phải sang trái, kết thúc trên mặt công thoát nước phần đường bên trái. Vết phanh 2 (vị trí số 2) kích thước 3925cm, rộng 18cm, có dạng hình cánh cung chiều hướng từ phải sang trái, cách tâm đầu vết phanh 1 là 350cm, kết thúc tại phần đường bên trái. Vùng vết cày dài 2060cm, rộng 120cm (vị trí số 3) nằm trên phần đường bên trái, cách tâm vết phanh 2 là 1730 cm, điểm cuối kết thúc tại vị trí bộ phận giảm thanh của xe mô tô BKS 22K8 - 93.99. Vùng máu, dạng vết trượt kích thước 1120 cm, rộng 170cm (vị trí số 4), cách tâm đầu vết cày 605cm, điểm kết thúc có 01 mũ bảo hiểm màu xanh, nhãn hiệu GRS. Vùng mảnh vỡ kích thước dài 270cm, rộng 150cm (vị trí số 5), cách tâm mũ bảo hiểm 190cm, chéch chéo về phần đường bên trái. Xe mô tô BKS 22K8 - 93.99 (vị trí số 6) nằm đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay mép đường bên phải, đuôi xe quay mép đường bên trái, cách tâm vùng mảnh

vỡ 260cm. Xe ô tô BKS 22C - 061.11 (vị trí số 7) đầu xe chéch chéo mép đường bên phải, đuôi xe ô tô quay chéch chéo mép đường trái hướng đi xã T, cách trục bánh trước bên trái của xe mô tô là 890cm. Đoạn đường xảy ra tai nạn có các biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo người đi bộ sang ngang, biển báo giao nhau với đường ưu tiên và đường không ưu tiên.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 09 giờ 36 phút ngày 23/9/2019, đối với xe mô tô BKS 22K8 - 9399 nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD thể hiện:

Phần đầu xe: Gương chiếu hậu bên phải bị gãy, tay nắm bên trái bị đẩy cong vênh từ trước về sau, ốp nhựa bảo vệ mặt đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước, ốp nhựa mặt nạ xe, cánh yếm bên trái bị bung bật khớp nối.

Phần thân xe: Các ốp nhựa bảo vệ thân xe bị mài xước, bung bật khớp nối, ½ trước sườn xe bên phải có vùng mài xước nhựa.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 11 giờ ngày 23/9/2019, đối với xe ô tô BKS 22C - 061.11 thể hiện: Tại ½ bên phải trán xe có vùng lõm kim loại, tâm vùng lõm là vùng mài xước kim loại bong tróc sơn, trên bề mặt ca lạng có vết vỡ nhựa, toàn bộ vỏ chắn gió bên phải bị vỡ, ốp kim loại bên trong vỏ chắn gió bị móp méo biến dạng, bề mặt có vùng mài trượt bong sơn, tại bề mặt ½ bên phải chắn đà trước có vùng mài trượt, mặt dưới chắn đà trước vị trí dưới móc kéo xe bên phải có vùng mài xước lõm kim loại bong tróc sơn, toàn bộ cụm đèn pha bên phải bị rời khỏi vị trí ban đầu, bậc lên xuống phía dưới cánh cửa bên phải bị móp méo biến dạng đẩy gập theo chiều từ trước về sau, khung bậc kim loại lên xuống bị vỡ mất mảnh hoàn toàn, ốp nhựa phía trên chắn bùn phía trước bên phải bị bung bật khớp nối, má ngoài bánh lốp trước bên phải có vùng mài trượt cao su.

Tại Kết luận giám định số 667 ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô Biển kiểm soát 22C - 061.11 với xe mô tô Biển kiểm soát 22K8 - 9399 tại phía trước điểm vùng cây mặt đường vị trí số 3 tại hiện trường và thuộc phần đường bên trái. Tại thời điểm va chạm hai xe di chuyển vuông góc với nhau. Vùng lõm, mài xước kim loại bong tróc sơn ở trán cabin bên phụ xe ô tô BKS 22C - 061.11 hình thành do va chạm với dấu vết ở đầu tay nắm bên trái xe mô tô BKS 22K8 - 9399 tạo nên là phù hợp. Vùng mài trượt, bong tróc sơn bám dính tạp chất màu hồng ở chắn đà và ở mặt ngoài đầu chắn đà bên phụ của xe ô tô BKS 22C - 061.11 hình thành do va chạm với vùng nứt vỡ, mài xước nhựa bám dính tạp chất màu vàng ở sườn xe trái và ở giá đỡ chân sau trái của xe mô tô BKS 22K8 - 9399 là phù hợp. Tại thời điểm va chạm xe ô tô chuyển động nhanh hơn xe mô tô.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTP, ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Phạm Ngọc H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết

định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng; giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, ý thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm thu nhập ổn định và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, Ông Vũ Ngọc D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến tiếp tục xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2019, Phạm Ngọc H, cư trú tại tổ 7, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe ô tô BKS 22C - 061.11 (có giấy phép lái xe theo quy định) trên đường dẫn cầu Tân Hà, theo hướng từ Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang đi xã T, thành phố Q, thuộc tổ 2, phường T, thành phố Q. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường dẫn cầu Tân Hà với đường Lê Duẩn và đường đi xã T, huyện S, đoạn đường này có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, có biển báo người đi bộ qua đường, có gờ giảm tốc độ, có vạch kẻ sơn dành cho người đi bộ. Do Hùng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua đường giao nhau, đã đâm vào xe mô tô BKS 22K8 - 9399 do Bà Phùng Thị H, sinh năm 1966, trú tại tổ 11, phường T, thành phố Q điều khiển đang đi vào ngã tư theo hướng từ đường Lê Duẩn sang đường đi xã T gây tai nạn (vi phạm khoản 1, Điều 9; khoản 1, khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ). Hậu quả bà Hương chết. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao

thông vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây tai nạn dẫn đến cái chết của người bị hại mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự an toàn giao thông, mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn (bị cáo học hết lớp 10/10) hoàn toàn nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, gây tai nạn cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi khi đi từ đường không ưu tiên đến đoạn đường giao nhau với đường ưu tiên không chú ý quan sát. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Ngay sau khi xảy ra tai nạn gia đình và bản thân bị cáo đã có những hỗ trợ kịp thời đối với gia đình người bị hại và đã tích cực bồi thường bù đắp tổn thất cho gia đình người bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; vợ chồng bị cáo có hai con còn trong độ tuổi đi học, vợ bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định; thu nhập chính trong gia đình bị cáo phụ thuộc vào bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động tạo lập kinh tế hỗ trợ vợ nuôi các con. Trong thời gian bị cáo thi hành án treo giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, biển kiểm soát 22K8-9399, 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phùng Thị H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22K8 – 9399 mang tên Phùng Thị H. Tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, số loại CSC5090, biển kiểm soát 22C – 061.11, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7792791 của xe ô tô BKS 22C – 061.11, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 22C-061.11 mang tên Phạm Ngọc H, 01 giấy phép lái xe số 190158015736 cấp ngày 15/10/2015 có giá trị đến ngày 15/10/2020 mang

tên Phạm Ngọc H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại xe mô tô, mũ bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan của người bị hại cho Ông Vũ Ngọc D (là đại diện hợp pháp của người bị hại); trả lại xe ô tô và các giấy tờ liên quan cho bị cáo theo quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét phần vật chứng của vụ án.

Đối với Giấy phép lái xe mang tên Phạm Ngọc H của bị cáo, xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp phải tạm giữ hay tước giấy phép lái xe nên trả lại cho bị cáo. Tòa án nhân dân thành phố Q tiến hành trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo tại phiên tòa (có lập biên bản về việc trả lại tài liệu). Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong phần quyết định của bản án.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc H đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H, phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H **01 (Một)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/3/2020.

Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

(Trong trường hợp bị cáo Phạm Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ nhận được hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Nhân – Vương Minh Tân

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lương Thanh Huyền

